TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-6-2022.
V/v: *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Trần Hữu Linh.

2, Ông Nguyễn Trường.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13/6/2022 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2022 về việc *"Kiện ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Mỹ D, sinh năm: 2000. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn a, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Trịnh Tấn V, sinh năm 1995. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị D là nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Mỹ D và anh Trịnh Tấn V về sống chung với nhau từ tháng 8/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về sống chung thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, đánh đập, hiện chị D và anh V đã sống ly

thân, cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị D và anh V chưa có con chung, nên chị D không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Trịnh Tấn V là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh V và anh V cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc chị Phạm Mỹ D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Tấn V, Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh V cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. Pháp luật về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phạm Mỹ D và anh Trịnh Tấn V về sống chung với nhau từ tháng 8/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 12/8/2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên xảy ra nhiều cuộc cãi vã, đánh đập làm mất tình cảm vợ chồng, hiện chị D và anh V đã sống ly thân, nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Căn cứ vào lời khai của đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chị D và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh V ngày càng trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị D và anh V chưa có con chung, nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Cho chị Phạm Mỹ D được ly hôn với anh Trịnh Tấn V.

2. Về nuôi con chung: Chị D và anh V chưa có con chung, nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Chị Phạm Mỹ D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2021/0010875 ngày 10/3/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã Ea Nam, H. Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ